

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY
31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG HẢI SÀI GÒN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ ngày 30 tháng 6 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	14 - 27
8. Phụ lục	28

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Hàng hải Sài Gòn theo Quyết định số 538/2002/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2002 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000942 ngày 15 tháng 4 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 1 đến lần thứ 11 về việc:

- Thành lập các chi nhánh tại Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ.
- Bổ sung các ngành nghề kinh doanh.
- Tăng vốn điều lệ.
- Thay đổi Giám đốc.

Công ty đã có Giấy phép niêm yết cổ phiếu số 56/UBCK-GPNY ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận Công ty được niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2009, Công ty nhận được Quyết định số 201/QĐ-TTGDHN ngày 21 tháng 5 năm 2009 về việc chuyển cổ phiếu niêm yết từ Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sang Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ 37.095.500.000 VND

Trong đó:

Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam

4.374.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 11,79%

Cổ đông khác

32.721.500.000 VND, chiếm tỷ lệ 88,21%

Trụ sở hoạt động

Trụ sở chính

Địa chỉ : 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 84 - 8 - 3.8.261.627

Fax : 84 - 8 - 3.9.404.300

Mã số thuế : 0302590764

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Phòng 3B1 Tòa nhà Hoàn Cầu, số 36 Hoàn Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa - TP. Hà Nội

Điện thoại : 84 - 4 - 3.5.374.360

Fax : 84 - 4 - 3.5.374.361

Mã số thuế : 0302590764-002

Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ : Phòng 1-2 tầng 7, Toà nhà Thành Đạt, số 3, Lê Thánh Tôn, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Điện thoại : 84 - 31 - 3.750.978

Fax : 84 - 31 - 3.750.977

Mã số thuế : 0302590764-003



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ : Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà Nóc, TP. Cần Thơ
Điện thoại : 84 - 71 - 3.842.362
Fax : 84 - 71 - 3.842.363
Mã số thuế : 0302590764-001

Văn phòng đại diện

Địa chỉ : Quốc lộ 91, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
Điện thoại : 84 - 76 - 3.832.373
Fax : 84 - 76 - 3.832.373

Hoạt động chính của Công ty là Dịch vụ môi giới hàng hải, đại lý tàu biển; Chế biến, xuất khẩu nông thủy hải sản; Xây dựng kết cấu hạ tầng dân dụng và bến cảng; Đóng mới, sửa chữa các loại rờ móoc, container, tàu, thuyền, xà lan, ca nô; Kinh doanh kho bãi; Kinh doanh nhà ở; Dịch vụ nhà đất; Môi giới bất động sản; Cho thuê văn phòng; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Vận tải đa phương thức (đường biển, đường sông, đường bộ); Khai thác cảng; Mua bán sửa chữa xe ô tô và các loại máy móc; Bảo dưỡng và phụ tùng xe ô tô các loại; Đại lý container; Đại lý giao nhận hàng hóa bằng đường biển, hàng không, đường bộ; Xếp dỡ hàng hóa; Khai thác và cho thuê tàu biển; Kinh doanh vận tải hàng hóa đường biển.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 28).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Hữu Chiêu	Chủ tịch	23 tháng 4 năm 2009	-
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	15 tháng 5 năm 2009	-
Ông Bạch Thái Dũng	Thành viên	11 tháng 4 năm 2002	-
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	15 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Trí Hùng	Thành viên	23 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Hồng Quang	Thành viên	23 tháng 4 năm 2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hoàng Công Phước	Trưởng ban	06 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Thành viên	06 tháng 4 năm 2009	-
Ông Hoàng Văn Khương	Thành viên	30 tháng 3 năm 2006	-



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trí Hùng	Giám đốc	02 tháng 4 năm 2009	-
Ông Bạch Thái Dũng	Phó Giám đốc	16 tháng 5 năm 2006	-
Ông Phan Thanh Phong	Phó Giám đốc	16 tháng 5 năm 2006	-
Ông Lê Phúc Tùng	Phó Giám đốc	16 tháng 5 năm 2006	-
Ông Trương Văn Cường	Phó Giám đốc	08 tháng 8 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Trí Hùng
Giám đốc

Ngày 26 tháng 8 năm 2010

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1182/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2010

410
C
KÁCH
KIẾ
T
27



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN *A&C*
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0865/2010/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU
CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN**

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 15 tháng 8 năm 2010, từ trang 07 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Công ty để lại số dư lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm 2009 khoản vay dài hạn ngân hàng số tiền 1.282.120.000 VND do Công ty đang thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b, mục 2.2, điều 6 của của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo chúng tôi, cũng theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính do năm 2009 Công ty bị lỗ nên cần kết chuyển khoản lỗ chênh lệch tỷ giá vào chi phí tài chính trong năm 2009.

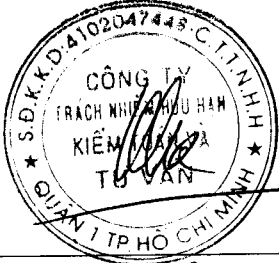
Công ty chưa thực hiện đánh giá chênh lệch tỷ giá số dư các khoản vay có gốc ngoại tệ ngày 30 tháng 6 năm 2010. Do đó, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đối với khoản vay dài hạn ước tính là 1.164.555.000 VND chưa được ghi nhận vào Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trong kỳ, Công ty đã trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định (xem thuyết minh số V.20). Với những số liệu hiện có tại công ty, chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng để xem xét việc trích trước này đã đầy đủ hay chưa.



Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV



Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1182/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		22.560.804.743	19.455.556.821
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.221.696.699	1.428.402.680
1. Tiền	111		1.221.696.699	1.428.402.680
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		132.000	132.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		156.000	156.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(24.000)	(24.000)
III. Các khoản phải thu	130		14.051.094.200	13.050.541.526
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	12.111.566.298	11.891.470.670
2. Trả trước cho người bán	132		45.671.500	-
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	1.893.856.402	1.159.070.856
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		44.099.926	21.456.110
1. Hàng tồn kho	141	V.4	44.099.926	21.456.110
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.243.781.918	4.955.024.505
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	1.579.177.929	763.165.355
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.938.230.229	2.830.519.476
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	726.373.760	1.361.339.674

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		126.308.377.923	138.352.280.540
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		124.451.814.120	133.999.700.337
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	121.455.773.244	122.231.323.360
<i>Nguyên giá</i>	222		180.076.581.926	170.918.638.125
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(58.620.808.682)	(48.687.314.765)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	2.996.040.876	11.768.376.977
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		552.076.863	2.952.076.863
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.9	1.500.000.000	1.500.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	-	2.400.000.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.11	(947.923.137)	(947.923.137)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.304.486.940	1.400.503.340
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	1.050.907.940	1.393.924.340
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	253.579.000	6.579.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		148.869.182.666	157.807.837.361

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

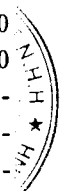
Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		91.779.196.843	94.480.637.234
I. Nợ ngắn hạn	310		61.146.416.843	62.850.579.164
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	25.127.282.112	34.644.186.805
2. Phải trả người bán	312	V.16	14.319.029.848	17.466.468.807
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	5.679.688.106	520.032.533
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	1.729.205.516	1.546.735.336
5. Phải trả người lao động	315	V.19	525.664.957	142.872.030
6. Chi phí phải trả	316	V.20	7.493.790.510	3.741.240.849
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	5.001.945.884	3.351.372.283
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	1.269.809.910	1.437.670.521
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	320		30.632.780.000	31.630.058.070
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	771.250.000	155.250.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	29.861.530.000	31.461.530.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	-	13.278.070
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		57.089.985.823	63.327.200.127
I. Vốn chủ sở hữu	410		57.089.985.823	63.327.200.127
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	37.095.500.000	37.095.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	22.360.010.000	22.360.010.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.26	(2.101.520.000)	(2.101.520.000)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.26	8.023.053.957	8.023.053.957
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.26	2.950.576.585	2.950.576.585
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.26	(11.237.634.719)	(5.000.420.415)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		148.869.182.666	157.807.837.361



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

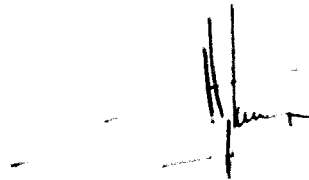
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3.097.549.100	3.097.549.100
5. Ngoại tệ các loại (USD)		32.477,34	47.184,54
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2010



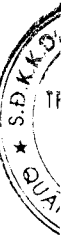
Lê Hải Thành
Người lập biểu



Hoàng Phong Giao
Kế toán trưởng



Nguyễn Trí Hùng
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	59.997.950.966	57.669.078.170
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	59.997.950.966	57.669.078.170
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	61.374.088.751	53.270.753.378
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(1.376.137.785)	4.398.324.792
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	129.179.647	45.960.823
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.850.600.348	2.124.951.462
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.515.892.204	1.995.333.296
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	820.448.750	372.362.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	1.760.210.736	4.011.536.361
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.678.217.972)	(2.064.564.708)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	469.805.784	904.372.691
12. Chi phí khác	32	VI.8	28.802.116	102.127.127
13. Lợi nhuận khác	40		441.003.668	802.245.564
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(6.237.214.304)	(1.262.319.144)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(6.237.214.304)</u>	<u>(1.262.319.144)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>(1.681)</u>	<u>(340)</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2010

Lê Hải Thành
Người lập biểu

Hoàng Phong Giao
Kế toán trưởng



Nguyễn Trí Hùng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(6.237.214.304)	(1.262.319.144)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7	10.113.000.126	9.846.225.521
- Các khoản dự phòng	03		-	(108.135.601)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(180.000.001)	(18.457.937)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.515.892.204	1.995.333.396
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.211.678.025	10.452.646.235
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		279.702.487	2.745.612.177
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(22.643.816)	(10.355.295)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		7.979.538.698	(4.512.588.595)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(472.996.174)	(225.099.705)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.858.105.989)	(1.728.089.772)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.22	(167.860.611)	(239.363.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.949.312.620	6.482.761.845
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(565.113.909)	(1.835.852.795)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	180.000.001	87.619.048
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	V.10	2.400.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.014.886.092	(1.748.233.747)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	9.166.377.112	12.918.407.495
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(20.283.281.805)	(30.176.033.769)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26	(54.000.000)	(1.105.423.415)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.170.904.693)	(18.363.049.689)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.793.294.019	(13.628.521.591)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.428.402.680	15.999.622.081
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	4.221.696.699	2.371.100.490

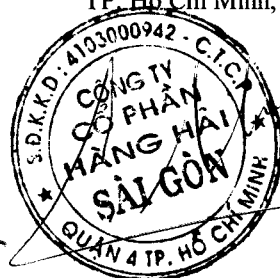
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2010



Lê Hải Thành
Người lập biểu



Hoàng Phong Giao
Kế toán trưởng



Nguyễn Trí Hùng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải, đại lý tàu biển. Đại lý container; vận tải đa phương thức (đường biển, đường sông, đường bộ); đại lý giao nhận hàng hóa đường biển, hàng không, đường bộ và cho thuê tàu quốc tế.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
- Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

NH H
★
H

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	7 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 4

6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí vật tư sửa chữa xe, sửa chữa tàu. Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ mất việc làm là 3 % quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu kỳ sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong kỳ ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong kỳ đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009: 17.941 VND/USD
30/6/2010 : 18.544 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	114.400.669	59.174.298
Tiền gửi ngân hàng	1.107.296.030	1.369.228.382
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng) (*)	3.000.000.000	-
Cộng	<u>4.221.696.699</u>	<u>1.428.402.680</u>

(*) Trong đó 2.000.000.000 VND tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội được dùng để cầm cố đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội theo hợp đồng vay số LD1018305051 ngày 02 tháng 7 năm 2010.

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	10.675.795.898	10.660.201.420
Chi nhánh Miền bắc	1.435.770.400	1.231.269.250
Cộng	<u>12.111.566.298</u>	<u>11.891.470.670</u>

3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bảo hiểm tiền sửa chữa tàu SHC	790.705.173	619.316.921
Phải thu khác	1.103.151.229	539.753.935
Cộng	<u>1.893.856.402</u>	<u>1.159.070.856</u>

4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhiên liệu, vật liệu	16.075.998	7.714.000
Công cụ, dụng cụ	14.281.818	-
Hàng hóa	13.742.110	13.742.110
Cộng	<u>44.099.926</u>	<u>21.456.110</u>

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	576.535.138	665.273.968
Chi phí công cụ dụng cụ	2.547.618	5.604.762
Chi phí vật tư tàu và dịch vụ khác	1.000.095.173	92.286.625
Cộng	<u>1.579.177.929</u>	<u>763.165.355</u>

6. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	394.919.760	749.885.674
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	331.454.000	611.454.000
Cộng	<u>726.373.760</u>	<u>1.361.339.674</u>

88-C
Y
ĐU HA
Y VÀ
N
CHIT

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	170.433.295.198	485.342.927	170.918.638.125
Tăng trong kỳ	9.325.904.555	11.545.455	9.337.450.010
Mua trong kỳ	-	11.545.455	11.545.455
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	9.325.904.555	-	9.325.904.555
Thanh lý, nhượng bán	(179.506.209)	-	(179.506.209)
Số cuối kỳ	179.579.693.544	496.888.382	180.076.581.926
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.546.842.520	55.455.456	3.602.297.976
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	48.279.188.077	408.126.688	48.687.314.765
Khấu hao trong kỳ	10.099.190.931	13.809.195	10.113.000.126
Thanh lý, nhượng bán	(179.506.209)	-	(179.506.209)
Số cuối kỳ	58.378.379.008	421.935.883	58.620.808.682
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	122.154.107.121	77.216.239	122.231.323.360
Số cuối kỳ	121.201.314.536	74.952.499	121.455.773.244
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 158.891.085.299 VND và 109.380.776.080 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
XDCB dở dang	11.768.376.977	429.102.578	(9.325.904.555)	2.871.575.000
- Tàu Đông phương 68 (Sà lan 81 teus)	9.190.651.977	135.252.578	(9.325.904.555)	-
- Lâu 7 Cao ốc Đình Lễ ^(a)	2.497.725.000	293.850.000	-	2.791.575.000
- Chi phí thiết kế đóng tàu 84 teus	80.000.000	-	-	80.000.000
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	124.465.876	-	124.465.876
Cộng	11.768.376.977	553.568.454	(9.325.904.555)	2.996.040.876

^(a) Lâu 7 tại Cao ốc Đình Lễ đã được Công ty ký hợp đồng chuyển nhượng cho HBP Project Management Ltd., ngày 31 tháng 3 năm 2010. Chủ đầu tư Cao ốc Đình Lễ đã tạm bàn giao mặt bằng cho Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn và HBP Project Management Ltd., theo biên bản bàn giao mặt bằng 3 bên ngày 28 tháng 5 năm 2010. Tuy nhiên, do Chủ đầu tư Cao ốc này chưa hoàn tất thủ tục đề xuất hóa đơn cho Công ty nên Công ty chưa xuất hóa đơn cho khách hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Đầu tư vào công ty con

Tên công ty con	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty TNHH Vạn Phú	100%	100%	1.500.000.000
Cộng	100%	100%	1.500.000.000

10. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu - Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt	-	-	240.000	2.400.000.000
Cộng			240.000	2.400.000.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác: bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.

11. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng khoản lỗ của công ty con là Công ty TNHH Vạn Phú.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào	Số cuối kỳ
			chi phí SXKD trong kỳ	
Chi phí công cụ dụng cụ và vật tư tàu	508.885.995	189.637.644	(218.053.779)	480.469.860
Chi phí sửa chữa tàu và xe	885.038.345	52.220.000	(366.820.265)	570.438.080
Cộng	1.393.924.340	241.857.644	(584.874.044)	1.050.907.940

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

14. Tài sản dài hạn khác

Ký quỹ thuê kho của Công ty Cổ phần Container Phía Nam theo.

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Sài Gòn - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(b)	9.166.377.112	9.257.671.805
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.24)	15.960.905.000	25.386.515.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Sài Gòn - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	6.093.355.000	10.136.665.000
- R.H. Pacific Shipping (Agencies) Ltd., ^(c)	9.867.550.000	15.249.850.000
Cộng	25.127.282.112	34.644.186.805

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (b) Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu SHC Pioneer và 1 số tàu Đông Phương.
- (c) Khoản vay R.H. Pacific Shipping (Agencies) Ltd., để thanh toán chi sửa chữa tàu SHC Pioneer. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	9.257.671.805	25.386.515.000	34.644.186.805
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	9.166.377.112	-	9.166.377.112
Số kết chuyển	-	1.600.000.000	1.600.000.000
Tăng khác (chênh lệch tỷ giá khi thanh toán)	-	302.150.000	302.150.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(9.257.671.805)	(11.327.760.000)	(20.585.431.805)
Số cuối kỳ	9.166.377.112	15.960.905.000	25.127.282.112

16. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	12.969.142.048	15.342.223.407
Chi nhánh Miền Bắc	1.349.887.800	2.124.245.400
Cộng	14.319.029.848	17.466.468.807

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Vạn Phú	470.389.353	470.389.353
HBP Project Management Ltd., ^(d)	5.142.375.000	-
Khách hàng khác	66.923.753	49.643.180
Cộng	5.679.688.106	520.032.533

^(d) Khoản ứng trước tiền mua lại tầng 7 Cao ốc Số 1 Đinh Lễ theo Hợp đồng số 11/SHC/TCKT ngày 31 tháng 3 năm 2010 ký giữa HBP Project Management Ltd., và Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn.

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	31.989.326	(24.879.346)	7.109.980
Thuế thu nhập doanh nghiệp	644.685.345	-	-	644.685.345
Thuế thu nhập cá nhân	354.852.413	175.360.200	-	530.212.613
Các loại thuế khác	547.197.578	6.000.000	(6.000.000)	547.197.578
Cộng	1.546.735.336	213.349.526	(30.879.346)	1.729.205.516

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Cho thuê tàu chạy tuyến quốc tế	0%
Vận chuyển trong nước	5%
Cho thuê mặt bằng, thủ tục phí, dịch vụ đại lý tàu	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.237.214.304)	(1.262.319.144)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(6.237.214.304)	(1.262.319.144)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển theo tờ khai tự quyết toán thuế năm 2009	(7.920.801.892)	-
Thu nhập tính thuế	(14.158.016.196)	(1.262.319.144)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 6 còn phải thanh toán cho nhân viên.

20. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	6.600.000.000	3.600.000.000
Chi phí lãi vay	657.786.215	-
Các chi phí khác	236.004.295	141.240.849
Cộng	7.493.790.510	3.741.240.849

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	78.897.803	16.473.975
Kinh phí công đoàn	101.357.502	113.579.796
Bảo hiểm thất nghiệp	54.212.096	30.049.340
Các khoản phải trả thu chi hộ cước tàu	3.706.909.659	2.173.025.214
Cổ tức phải trả	57.787.500	111.787.500
Các khoản phải trả khác	1.002.781.324	906.456.458
Cộng	5.001.945.884	3.351.372.283

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	1.437.670.521
Chi quỹ	(167.860.611)
Số cuối kỳ	<u>1.269.809.910</u>

23. Phải trả dài hạn khác

Khoản ký quỹ của khách hàng thuê kho.

24. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền tàu SHC Pioneer. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu SHC Pioneer.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	15.960.905.000	25.386.515.000
Trên 1 năm đến 5 năm	29.861.530.000	31.461.530.000
Tổng nợ	<u>45.822.435.000</u>	<u>56.848.045.000</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	31.461.530.000
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(1.600.000.000)
Số cuối kỳ	<u>29.861.530.000</u>

25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	13.278.070
Số trích lập bổ sung	13.950.530
Số đã chi	(27.228.600)
Số cuối kỳ	<u>-</u>

26. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 29.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	4.374.000.000	4.374.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	32.721.500.000	32.721.500.000
Thặng dư vốn cổ phần	22.360.010.000	22.360.010.000
Cộng	<u>59.455.510.000</u>	<u>59.455.510.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Điều lệ Công ty		Vốn điều lệ đã đầu tư (VND)	Vốn điều lệ còn phải đầu tư (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Vốn đầu tư của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	4.374.000.000	11,79	4.374.000.000	-
Vốn góp của các cổ đông khác	32.721.500.000	88,21	32.721.500.000	-
Cộng	37.095.500.000	100,00	37.095.500.000	-

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Kỳ này
Trả cổ tức các năm trước	54.000.000
Cộng	54.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.709.500	3.709.500
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.709.500	3.709.500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.709.500	3.709.500
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.709.500	3.709.500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.709.500	3.709.500
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm 2009 của các khoản:		
Vay ngắn hạn	(819.400.000)	(819.400.000)
Vay dài hạn	(1.282.120.000)	(1.282.120.000)
Cộng	(2.101.520.000)	(2.101.520.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Vận tải đường sông	21.330.251.602	18.235.169.499
Đại lý hàng hải	369.497.747	697.831.357
Cho thuê kho bãi	3.373.436.069	3.037.530.948
Vận chuyển Bắc Nam	21.100.489.541	17.667.862.400
Cho thuê tàu	13.824.276.007	17.716.144.500
Dịch vụ khác	-	314.539.466
Doanh thu thuần	59.997.950.966	57.669.078.170

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Vận tải đường sông	20.377.799.860	15.870.243.167
Đại lý hàng hải	162.087.135	386.249.554
Cho thuê kho bãi	2.576.751.822	2.434.875.239
Vận chuyển Bắc Nam	18.817.260.275	15.251.942.643
Cho thuê tàu	19.440.189.659	19.327.442.775
Cộng	61.374.088.751	53.270.753.378

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	15.913.529	45.960.823
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	113.266.118	-
Cộng	129.179.647	45.960.823

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.515.892.204	1.995.333.396
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	334.708.144	232.014.287
Dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn	-	12.218.800
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	(120.354.401)
Chi phí tài chính khác	-	5.739.380
Cộng	2.850.600.348	2.124.951.462

5. Chi phí bán hàng

Chi phí hoa hồng môi giới cung cấp dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí đồ dùng văn phòng	129.918.613	156.639.513
Chi phí nhân viên	958.011.901	2.702.999.479
Chi phí khấu hao tài sản cố định	59.663.661	89.558.509
Chi phí dịch vụ mua ngoài	436.078.371	642.792.906
Chi phí khác	176.538.190	419.546.454
Cộng	1.760.210.736	4.011.536.861

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định	180.000.001	87.619.048
Thu bồi thường thiệt hại	2.273.000	718.862.675
Các khoản khác	287.532.783	97.890.968
Cộng	469.805.784	904.372.691

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	-	69.161.111
Chi phí đền bù tai nạn	18.596.379	27.097.474
Chi phí khác	10.205.737	5.868.542
Cộng	28.802.116	102.127.127

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.237.214.304)	(1.262.319.144)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(6.237.214.304)	(1.262.319.144)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.709.500	3.709.550
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.681)	(340)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.709.550	3.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	709.550
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.709.550	3.709.550

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.249.722.925	7.622.494.126
Chi phí nhân công	11.342.574.543	9.908.063.958
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.113.000.126	9.846.225.521
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.930.001.246	27.203.156.509
Chi phí khác	1.319.449.397	2.937.532.775
Cộng	63.954.748.237	57.517.472.889

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và phụ cấp	476.301.880	642.664.842
Bảo hiểm	17.484.960	12.749.184
Cộng	493.786.840	655.414.026

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Vạn Phú	Công ty con

Trong kỳ Công ty phát sinh nghiệp vụ với Công ty TNHH Vạn Phú như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cước vận chuyển phải thu	-	376.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với Công ty TNHH Vạn Phú như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả tiền nhận về	112.612.710	112.612.710
Ứng trước cước vận chuyển	470.389.353	470.389.353
Cộng nợ phải trả	583.002.063	583.002.063

2. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót

Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.



Lê Hải Thành
Người lập biểu

Hoàng Phong Giao
Kế toán trưởng

Nguyễn Trí Hùng
Giám đốc



Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

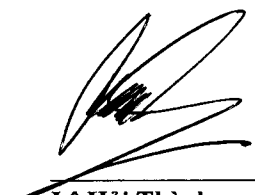
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

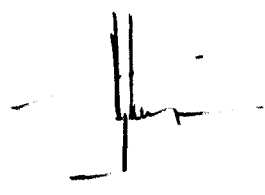
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010


Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	30.000.000.000	18.812.260.000	-	3.448.573.746	2.950.576.585	12.031.615.140	67.243.025.471
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	(8.759.393.830)	(8.759.393.830)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	4.574.480.211	-	(5.722.641.725)	(1.148.161.514)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(2.550.000.000)	(2.550.000.000)
Tăng vốn trong năm trước	7.095.500.000	3.547.750.000	-	-	-	-	10.643.250.000
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ	-	-	(2.101.520.000)	-	-	-	(2.101.520.000)
Số dư cuối năm trước	37.095.500.000	22.360.010.000	(2.101.520.000)	8.023.053.957	2.950.576.585	(5.000.420.415)	63.327.200.127
Số dư đầu năm nay	37.095.500.000	22.360.010.000	(2.101.520.000)	8.023.053.957	2.950.576.585	(5.000.420.415)	63.327.200.127
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	(6.237.214.304)	(6.237.214.304)
Số dư cuối kỳ này	37.095.500.000	22.360.010.000	(2.101.520.000)	8.023.053.957	2.950.576.585	(11.237.634.719)	57.089.985.823


Lê Hải Thành
Người lập biểu


Hoàng Phong Giao
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2010

Nguyễn Trí Hùng
Giám đốc